

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/DS-ST
Ngày: 05/5/2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mừng

2. Bà Lưu Thị Kiên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Không Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm: 1987 và anh Đoàn Văn C, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Hẻm 22 Đường T, tổ X, khu phố A, Phường B, thành phố N, tỉnh TN. Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Số 45 hẻm 01 Đường H, khu phố C, Phường X, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị Mộng H, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số 45 hẻm 1 đường H, khu phố C, Phường X, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T và anh Đoàn Văn C trình bày:*

Ngày 27/8/2018, vợ chồng anh chị có cho bà Nguyễn Thị X vay số tiền 100.000.000 đồng. Hai bên có lập hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 27/8/2018, trong đó bên cho vay do chị T ký tên, bên vay thì bà X ký xác nhận. Thời hạn cho vay là 06 tháng. Hợp đồng vay được ký và giao tiền tại nhà bà Xn có con gái bà Xuân là chị Hà Thị Mộng H chứng kiến. Lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng nhưng sau

khi vay 03 tháng thì bà X không trả lãi cho vợ chồng anh chị nên vợ chồng anh chị giảm xuống còn 2,5%/tháng nhưng bà X không trả lãi và tiền nợ gốc như đã thỏa thuận. Vợ chồng anh chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà X trả cho anh chị số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi theo mức 20%/năm kể từ ngày 27/8/2018 cho tới nay.

Bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

Bà thừa nhận có ký giấy vay tiền ngày 27/8/2018 như chị T, anh C trình bày. Thực tế bà không mượn tiền mà con gái ruột của bà là chị Hà Thị Mộng H mượn. Do chị H trước đó đã mượn rất nhiều tiền của vợ chồng anh C nhưng chưa trả nên chị T yêu cầu bà ký vào giấy vay thì mới cho chị H vay tiền. Tiền vay bà không nhận và cũng không sử dụng khoản nào, tất cả là do chị H nhận và sử dụng. Lãi suất vay là 7% chứ không phải 4% như chị T và anh C trình bày. Việc trả lãi cho anh C, chị T do con gái bà là chị H trực tiếp trả và đã trả được 10 tháng, tổng cộng là 70.000.000 đồng. Do không có khả năng trả nợ nên năm 2019, bà đã giao cho vợ chồng chị T, anh C 01 phần đất tại thửa 285 tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại khu phố C, Phường X, thành phố Tây Ninh để trả nợ cho chị H. Khi bà giao đất có thỏa thuận là chị T, anh C phải xác nhận bà không còn nợ tiền của họ nữa bà mới đồng ý ký thủ tục sang tên. Vợ chồng anh C đồng ý nên bà đã ký thủ tục sang tên xong sau đó con gái của bà đã mua lại phần đất này từ vợ chồng anh C và trả lại cho bà. Bà đã trả tiền nợ cho vợ chồng anh C xong nên không đồng ý trả tiền cho vợ chồng anh C theo yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị Mộng H trình bày:

Chị là con gái của bà X. Chị thừa nhận có việc bà X vay số tiền 100.000.000 đồng của vợ chồng chị T như chị T và anh C trình bày. Thực tế người vay tiền là chị, do chị trước đó đã vay rất nhiều tiền của vợ chồng chị T nên chị T yêu cầu bà X ký giấy vay thì mới đồng ý cho chị vay tiền. Tiền vay là chị nhận và sử dụng, bà X không nhận, không sử dụng. Chị đã trả tiền lãi cho vợ chồng chị T mỗi tháng 7% và đã trả được 7 tháng tổng cộng là 70.000.000 đồng chứ không phải 4% như chị T và anh C trình bày. Số tiền nợ này đã được chị và bà X trả cho vợ chồng chị T bằng hình thức bà X giao cho vợ chồng chị T 01 phần đất tại thửa 285 tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại khu phố C, Phường X, thành phố Tây Ninh như bà X trình bày. Sau khi giao đất, chị và vợ chồng chị T đã tổng kết các khoản nợ lại và chị chỉ còn nợ vợ chồng chị T 120.000.000 đồng; hai bên làm giấy vay lại và hiện nay vợ chồng chị T đã khởi kiện chị, hai bên đã thỏa thuận giải quyết xong. Việc vợ chồng chị T cho rằng bà X còn nợ chưa trả, chị không đồng ý.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà X trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 27/8/2018 tới ngày xét xử, thừa nhận đã nhận của bà Xuân 18.000.000 đồng tiền lãi. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn do cho rằng đã trả nợ xong bằng hình thức bà X giao đất cho vợ chồng chị T để cân trừ nợ.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất hướng giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C và chị T; buộc bà X có nghĩa vụ trả cho chị T và anh C số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi theo mức quy định là 10%/năm. Án phí: Bà X phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Đoàn Văn C và chị Lê Thị Cẩm T khởi kiện bà Nguyễn Thị X về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bà X có nơi cư trú tại thành phố Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu của chị T và anh C về việc yêu cầu bà X trả tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng:

Bà X, chị H, anh C, chị T đều khai thống nhất ngày 27/8/2018, bà X là người trực tiếp ký vào “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền” với số tiền vay là 100.000.000 đồng, địa điểm ký hợp đồng là tại nhà bà X, có sự chứng kiến của chị H, con gái bà X. Việc bà X cho rằng thực tế chị H là người vay, bà chỉ ký bảo lãnh nhưng trong hợp đồng không thể hiện bà là người bảo lãnh nên có cơ sở xác định bà X là người vay tiền. Hợp đồng cho cá nhân vay tiền giữa chị T với bà X là hợp đồng vay tài sản, bà X là bên vay theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

Anh C và chị T cho rằng bà X chưa trả số tiền vay là 100.000.000 đồng nên yêu cầu trả, chứng cứ nộp cho Tòa án là “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền” lập ngày 27/8/2018 đã được bà X và chị H thừa nhận. Bà X và chị H cho rằng đã trả số tiền này bằng hình thức bà X giao đất cho anh C và chị T để cầm trả nợ cùng với các khoản nợ trước đó mà chị H vay của anh C và chị T. Theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà X, chị H có quyền phản đối yêu cầu khởi kiện của chị T và anh C và có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh cho ý kiến

phản đối của mình nhưng bà X và chị H không có chứng cứ gì chứng minh. Chị T và anh C không thừa nhận có việc bà X giao đất để cân trừ tất cả các khoản nợ giữa bà X, chị H với vợ chồng chị T, anh C như bà X và chị H trình bày. Anh C, chị T thừa nhận năm 2019, bà X chuyển nhượng đất cho anh chị, tiền chuyển nhượng đất chị T và anh C đã trả cho bà X xong, cũng thừa nhận có việc bà X dùng tiền chuyển nhượng đất trả nợ cho các khoản nợ trước đó của chị H. Sau khi trả, chị H còn nợ vợ chồng chị T số tiền 120.000.000 đồng, không có việc anh chị thỏa thuận với bà X sau khi chuyển nhượng đất cho vợ chồng anh chị thì tất cả tiền nợ của bà X và chị H đã được trả xong nên có căn cứ xác định bà X chưa trả số tiền vay 100.000.000 đồng cho anh C, chị T và bà X có nghĩa vụ phải trả số tiền này cho anh C, chị T theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về lãi suất: Chị T và anh C yêu cầu bà X trả lãi theo mức lãi suất theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hai bên đương sự không thống nhất được mức lãi suất cho vay là bao nhiêu. Theo anh C, chị T thì mức lãi suất là 4%/tháng, sau khi vay 03 tháng thì lãi suất còn 2,5%/tháng. Bà X và chị T cho rằng lãi suất vay là 7%/tháng nhưng không có gì chứng minh. Do hai bên khai không thống nhất mức lãi suất cho vay nên mức lãi suất chị T, anh C yêu cầu 20%/năm là không phù hợp. Có căn cứ chấp nhận mức lãi suất là 10%/năm theo quy định tại khoản 4 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về thời gian tính lãi, chị T và anh C yêu cầu bà X trả lãi từ ngày 27/8/2018 tới ngày xét xử thấy rằng: Từ ngày vay tới ngày xét xử là 32 tháng 22 ngày x 100.000.000 đồng x 10%/năm = 27.277.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, anh C, chị T thừa nhận đã nhận của bà Xuân 18.000.000 đồng tiền lãi và đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã nhận vượt quá quy định pháp luật vào số tiền bà X phải trả nên có căn cứ khấu trừ, bà X phải trả tiếp tiền lãi cho vợ chồng chị T là 9.277.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của anh C, chị T và lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh có căn cứ chấp nhận, buộc bà X có nghĩa vụ trả cho anh C và chị T số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 9.277.000 đồng. Tổng cộng là 109.277.000 đồng.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của anh C và chị T được Tòa án chấp nhận nên bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn C và chị Lê Thị Cẩm T đối với bà Nguyễn Thị X về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị X phải trả cho anh Đoàn Văn C và chị Lê Thị Cẩm T số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 9.277.000 đồng; tổng cộng là 109.277.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị X phải chịu 5.463.000 đồng.

- Anh Đoàn Văn C và chị Lê Thị Cẩm T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.458.000 đồng theo biên lai thu số 0001181 ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thanh Hoa

